

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HM
THÀNH PHỐ X

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/12/2020

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Nhg** – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Bà Trần Thị Mh**

2. **Bà Nguyễn Thị Doãn Th**

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Minh Ng** - Thư ký Tòa án nhân dân quận HM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận HM xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 712/2020/TLST–HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 140B /2020/QĐST – HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị P, sinh năm 1989

HKTT: Tập thể Viện vệ sinh phòng dịch, phường DC, quận HM,
X.(Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế K, sinh năm 1983

HKTT: Tập thể Viện vệ sinh phòng dịch, phường DC, quận HM,
X. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại
Tòa án, nguyên đơn chị Lâm Thị P trình bày:**

Chị Lâm Thị P và anh Nguyễn Thế K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐC, quận HM, X vào ngày 16/5/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại: Tập thể Viện vệ sinh phòng dịch, phường ĐC, quận HM, X. Vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau hoàn toàn; vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay. Chị Phương xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Nguyễn Thế K.

+ Về con chung: Chị Lâm Thị P và anh Nguyễn Thế K có 01 con chung là cháu Nguyễn Trung N, sinh ngày 08/10/2017.

Chị Lâm Thị P có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Trung N, sinh ngày 08/10/2017 và không yêu cầu anh Nguyễn Thế K cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Lâm Thị P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về các khoản nợ chung: Chị Lâm Thị P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 08/10/2020 bị đơn anh Nguyễn Thế K trình bày:

Anh Nguyễn Thế K và chị Lâm Thị P kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐC, quận HM, X vào ngày 16/5/2017. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại địa chỉ Tập thể Viện vệ sinh phòng dịch, phường ĐC, quận HM, X. Trong quá trình chung sống, anh chị chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn đến khoảng cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, lối sống và cách sống; vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị ngày càng trở nên trầm trọng và không thể hàn gắn được. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 12/2017 cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Lâm Thị P.

+ Về con chung : Anh Nguyễn Thế K và chị Lâm Thị P có 01 con chung là Nguyễn Trung N, sinh ngày 08/10/2017.

Sau khi ly hôn, anh đồng ý để chị Lâm Thị P trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung N.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Thế K có quan điểm tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nhà đất ở chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về khoản nợ chung : Không có khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Lâm Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Thế K.

Về con chung: Anh Nguyễn Thế K và chị Lâm Thị P có 01 con chung là Nguyễn Trung N, sinh ngày 08/10/2017. Cháu Nguyễn Trung N đang ở với chị Lâm Thị P. Ly hôn chị Lâm Thị P có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung N, chị xin tự nuôi con không yêu cầu anh Nguyễn Thế K đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị.

3. Về tài sản chung, nhà đất chung: Chị Lâm Thị P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị P thuộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân quận HM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử để anh Nguyễn Thế K đến Tòa án tham gia phiên tòa vào ngày 10/12/2020 và ngày 17/12/2020 nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Thế K vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Thế K.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Nguyễn Thế K và chị Lâm Thị P kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐC, quận HM, X vào ngày 16/5/2017. Đây là lần kết hôn lần thứ nhất của anh Nguyễn Thế K và chị Lâm Thị P. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại địa chỉ Tập thể Viện vệ sinh phòng dịch, phường ĐC, quận HM, X. Xác nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai tại Tòa án của chị Lâm Thị P và bản tự khai của anh Nguyễn Thế K về mâu thuẫn vợ chồng, thể hiện vợ chồng anh chị bất đồng về quan điểm sống, tính cách không phù hợp cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, do vợ chồng mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2007 đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh Nguyễn Thế K và chị Lâm Thị P đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Lâm Thị P không còn quan tâm, yêu thương đối với anh Nguyễn Thế K nên cần áp dụng khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lâm Thị P. Cho chị Lâm Thị P được ly hôn anh Nguyễn Thế K.

2.2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lâm Thị P và anh Nguyễn Thế K có 01 con chung là Nguyễn Trung N, sinh ngày 08/10/2017.

Đối với việc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung N: Chị Lâm Thị P có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Trung N, sinh ngày 08/10/2017. Tại bản tự khai ngày 08/10/2020 anh Nguyễn Thế K có nguyện vọng để chị Lâm Thị P trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung N. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Nguyễn Trung N còn nhỏ, mới được khoảng 38 tháng tuổi cần được sự chăm sóc của người mẹ và đang ở ổn định với chị Lâm Thị P nên cháu nên giao cháu Nguyễn Trung N, sinh ngày 08/10/2017 cho chị Lâm Thị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với điều kiện thực tế tránh sự xáo trộn cuộc sống của cháu Nguyễn Trung N.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại bản tự khai ngày 08/10/2020 anh Nguyễn Thế K có nguyện vọng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Lâm Thị P xin tự nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Thế K cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh K đến khi chị Phương, anh K có yêu cầu mới.

2.3. Về tài sản chung (Động sản + bất động sản): Chị Lâm Thị P và anh Nguyễn

Thế K đều có lời khai là không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về các khoản nợ chung: Chị Lâm Thị P và anh Nguyễn Thế K đều có lời khai là không có.

2.4. Về án phí: Chị Lâm Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2.5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết:

Xử:

1.Về tình cảm: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị P. Cho chị Lâm Thị P được ly hôn anh Nguyễn Thế K.

2.Về con chung: Chị Lâm Thị P và anh Nguyễn Thế K có 01 con chung là Nguyễn Trung N, sinh ngày 08/10/2017.

Giao con chung Nguyễn Trung N, sinh ngày 08/10/2017 cho chị Lâm Thị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục kể từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Trung N trưởng thành đủ 18 tuổi và cho đến khi chị Phương, anh K có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lâm Thị P không yêu cầu anh Nguyễn Thế K cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh K cho đến khi chị P, anh K có yêu cầu mới.

Anh Nguyễn Thế K có quyền gặp gỡ, chăm sóc cháu Nguyễn Trung N không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung (Động sản+ bất động sản): Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Không có.

4.Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lâm Thị P phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Lâm Thị P đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0006007 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận HM. Chị Lâm Thị P đã nộp đủ án phí.

Chị Lâm Thị P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Thế K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- TAND TP.X;
- VKSND Q.HM;
- Chi cục THADS Q.HM;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nhg

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- TAND TP.X;
- VKSND Q. HM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS Q. HM;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ./.

Phạm Thị Nhg

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

